TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST
Ngày: 12/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn

2. Bà Trịnh Thị Phương Châm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1434/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh D, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 207/12 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường X, quận Y, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H và bà Trương Thị Đài T (chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 20 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 67/2018/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04 tháng 8 năm 2009 bị Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định 659/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 8 năm 2012 bị Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định 880/QĐ-UBND; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

2. Trịnh Quốc C, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 40H/2 Phan Đình Phùng, Phường X, quận

Y, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Tú T; có vợ Nguyễn Ái T và có hai con, nhỏ nhất sinh năm 2015, lớn nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25 tháng 6 năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 166/2009/HSST, ngày 14 tháng 6 năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 129/2011/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Ông Nguyễn Trương Bảo P, sinh năm: 2001; Chỗ ở hiện nay: 173/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1974; Chỗ ở hiện nay: 51/33A Chu Văn An, Phường X, quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm: 1972; Chỗ ở hiện nay: 1650 Võ Văn Kiệt, Phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Ông Đào Ngọc A, sinh năm: 1993; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã X, huyện Y, tỉnh H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh D và Trịnh Quốc C là bạn quen biết ngoài xã hội. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020, D gặp và rủ C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9-140.94 chở C đi tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 173/2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì D và C nhìn thấy xe môtô hiệu Honda Future, biển số 59S1-998.45 của ông Nguyễn Trương Bảo P dựng cạnh nhà, không người trông coi nên D dừng xe để C ngồi trên xe môtô biển số 60B9-140.94 cảnh giới, D đi đến dùng bộ chìa khóa tự chế bẻ ổ khóa xe, rồi điều khiển xe môtô biển số 59S1-998.45 cùng C điều khiển xe môtô biển số 60B9-140.94 bỏ đi. Sau đấy, C và D đi đến trước nhà số 50/37/6 Đỗ Tấn Phong, Phường 9, quận Phú Nhuận thì hoán đổi biển số 59S1-998.45 gắn qua xe môtô biển số 60B9-140 và ngược lại rồi đem xe vừa trộm cắp được đến gửi tại bãi giữ xe siêu thị Coopmart số 671 Nguyễn Kiệm, Phường 9, quận Phú Nhuận. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020, D điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 59S1-998.45, C điều khiển xe môtô hiệu Honda Future

gắn biển số 60B9-140.94 đi tìm chỗ bán xe, khi đến trước nhà số 133 Nơ Trang Long, Phường 2, quận Bình Thạnh thì bị Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Bình Thạnh phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu C và D về trụ sở Công an làm rõ. C và D thừa nhận xe môtô Honda Future là xe trộm cắp ở Quận 1 nên Công an quận Bình Thạnh lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, C và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của D và C phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Theo bản kết luận số: 260/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59S1-998.45, trị giá là 12.333.000 đồng

Bản cáo trạng số: 197/CT-VKSQ1 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Phan Thanh D và bị cáo Trịnh Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59S1-998.45 đã thu hồi trả lại bị hại là ông P và ông P không có yêu cầu nào nên không xét.

- 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9-140.94 cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 đĩa DVD ghi nhận sự việc cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

- 01 điện thoại di động hiệu FPT X508 cần xem xét trả lại bị cáo D, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- 01 thanh kim loại chữ L, quấn băng keo đen dài 16cm; 01 thanh kim loại chữ L, quấn băng keo đen dài 10cm; 02 thanh kim loại mài nhọn 01 đầu, dài 07cm; 01 thanh kim loại hình trụ màu vàng dài 05cm cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (bị bể màn hình và vỏ máy); 01 điện thoại di động hiệu Mobell M269 cần xem xét trả lại bị cáo C, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Tại phiên tòa, bị cáo D, bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, bản tường trình, biên bản bắt bị can để tạm giam, kết luận định giá,… nên có căn cứ để kết luận, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trước nhà số 173/2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 bị cáo D và bị cáo C đã có hành vi lợi dụng sự không để ý của ông P lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59S1-998.45 của ông P và sau đấy bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo D và bị cáo C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 12.333.000 đồng.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người rủ rê, đề xuất và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp là nhân tố quyết định để tội phạm hoàn thành. Bị cáo có nhân thân xấu lại có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật đồng thời thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với bị cáo C khi được bị cáo D rủ trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý ngay và tích cực tham gia vào việc phạm tội với vai trò giúp sức là người cảnh giới để bị cáo D để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử về tội cướp giật tài sản nhưng tiếp tục phạm tội. Do đó, phải chịu mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59S1-998.45. Qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1974, trú tại 51/33A Chu Văn An, Phường X, quận Y, Thành phố H đứng tên chủ sở hữu. Bà H khai ngày 05 tháng 3 năm 2019, bà đã bán xe cho ông Nguyễn Xuân P là cha của bị hại ông P nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Tháng 9 năm 2019 ông P giao xe cho ông P sử dụng thì

bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại bị hại là ông P và ông P không có yêu cầu nào nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9-140.94. Qua xác minh xe do ông Đào Ngọc A, sinh năm: 1993; trú tại ấp 2, xã X, huyện Y, tỉnh H đứng tên chủ sở hữu. Ông A khai tháng 10 năm 2014, ông đã bán xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, không làm giấy tờ mua bán. Bị cáo D khai mua xe trên từ người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch vào tháng 8 năm 2020 tại gần ngã tư An Sương, Quận 12. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến khai báo. Do đó, cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi nhận sự việc cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT X508 thu giữ của bị cáo D, xét không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại bị cáo D, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với 01 thanh kim loại chữ L, quấn băng keo đen dài 16cm; 01 thanh kim loại chữ L, quấn băng keo đen dài 10cm; 02 thanh kim loại mài nhọn 01 đầu dài 07cm; 01 thanh kim loại hình trụ màu vàng dài 05cm là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (bị bể màn hình và vỏ máy); 01 điện thoại di động hiệu Mobell M269 thu giữ của bị cáo C, xét không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại bị cáo C, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội trộm cắp tài sản: Tuyên bố Phan Thanh D và Trịnh Quốc C, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017; phạt bị cáo Phan Thanh D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Trịnh Quốc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD ghi nhận sự việc cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại chữ L, quấn băng keo đen dài 16cm; 01 (một) thanh kim loại chữ L, quấn băng keo đen dài 10cm; 02 (hai) thanh kim loại mài nhọn 01 (một) đầu dài 07cm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ màu vàng dài 05cm.

Trả lại bị cáo Phan Thanh D 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT X508, số imei 1: 980029009334619, số imei 2: 980029009354815 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Trả lại bị cáo Trịnh Quốc C 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh (bị bể màn hình và vỏ máy), số imei: 357174061540250; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell M269 màu cam, số imei 1 mờ nhìn không thấy, số imei 2: 812690602623501 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Giao 01 (một) xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9-140.94, số khung: RLCS5C640CY873935, số máy: 5C64873943 cho cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 236/20-PNK ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phan Thanh D, bị cáo Trịnh Quốc C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người

được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Phan Thanh D, bị cáo Trịnh Quốc C, ông Đào Ngọc A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuân